

GIẢI ĐÁP KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
1	Sở TTTT Lai Châu	<p>- Chưa thiết lập được máy chủ DNS cho phép truy cập tự động vào các ứng dụng trên đường truyền số liệu chuyên dùng, đều phải thiết đặt trên mỗi máy tính cá nhân sử dụng dịch vụ, gây phức tạp khó khăn trong quá trình triển khai mạng TSLCD.</p> <p>- Trụ sở của các UBND cấp huyện, thành phố phân tán, không tập trung, mô hình mạng WAN gây khó khăn cho việc triển khai đồng bộ đường truyền số liệu chuyên dùng, do vậy mới chỉ triển khai cho đầu mối là UBND cấp huyện.</p> <p>- Là cơ quan sử dụng dịch vụ: khó khăn trong việc đo kiểm trực tiếp cũng như kiểm tra tốc độ của đường truyền số liệu chuyên dùng</p> <p>- Giá cước của đường truyền số liệu chuyên dùng so với đường truyền Internet là quá cao nên khó khăn trong việc bố trí kinh phí sử dụng dịch vụ.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p>	<p>- Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 273/BTTTT-CBĐTƯ ngày 31/01/2020 hướng dẫn mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương, để chuẩn hóa mô hình kết nối của bộ, ngành, địa phương khi kết nối vào mạng TSLCD đảm bảo các quy định về kết nối và ATTT. Đối với các tỉnh, thành phố có trụ sở cơ quan phân tán nên áp dụng mô hình 6, 7, 8 tại văn bản nêu trên. Sở TTTT Lai Châu liên hệ với Cục BĐTƯ (ĐT: 080 41065) để được tư vấn, hỗ trợ.</p> <p>- Căn cứ khoản 3 Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD có trách nhiệm “bảo đảm chất lượng dịch vụ, độ sẵn sàng đối với các điểm kết nối thuộc mạng TSLCD cấp II tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Vì vậy, đơn vị sử dụng có quyền yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đo kiểm bằng thông và gửi kết quả để kiểm tra.</p> <p>- Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>Có các phương án, giải pháp hỗ trợ địa phương giải quyết khó khăn, vướng mắc mà địa phương gặp phải trong quá trình triển khai đường TSLCD.</p>	<p>50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương. Các đơn vị cần xác định rõ nhu cầu sử dụng, đưa ra các lựa chọn về dịch vụ, tốc độ phù hợp với nhu cầu và nguồn ngân sách được bố trí trong năm.</p> <p>Tại một số địa phương, Sở TTTT xây dựng dự toán ngân sách tập trung để chi trả cho các cơ quan HCNN tại tỉnh, TP (ví dụ: Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng...). Sở TTTT là cơ quan đầu mối tiến hành đàm phán, thương thảo giá cước sử dụng dịch vụ mạng TSLCD, ký hợp đồng tổng thể (với các tỉnh chi trả tập trung) hoặc ký xác nhận thống nhất về nguyên tắc với Doanh nghiệp (với các tỉnh không chi trả tập trung), trên cơ sở đó doanh nghiệp viễn thông sẽ ký hợp đồng chi tiết với từng cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ tại tỉnh.</p>
2	Sở TTTT Ninh Bình	<p>Hiện nay, doanh nghiệp viễn thông đã triển khai đường truyền mạng số liệu chuyên dùng cấp II tới tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên các cơ quan, đơn vị đang gặp khó khăn về nguồn kinh phí để chi trả cho việc sử dụng dịch vụ mạng TSLCD cấp II.</p>	<p>Giá cước mạng TSLCD quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT trong đó mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
			<p>quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.</p> <p>Các đơn vị cần xác định rõ nhu cầu sử dụng, đưa ra các lựa chọn về dịch vụ, tốc độ phù hợp với nhu cầu và nguồn ngân sách được bố trí trong năm.</p> <p>Tại một số địa phương, Sở TTTT xây dựng dự toán ngân sách tập trung để chi trả cho các cơ quan HCNN tại tỉnh, TP (ví dụ: Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng...). Sở TTTT là cơ quan đầu mối tiến hành đàm phán, thương thảo giá cước sử dụng dịch vụ mạng TSLCD, ký hợp đồng tổng thể (với các tỉnh chi trả tập trung) hoặc ký xác nhận thống nhất về nguyên tắc với Doanh nghiệp (với các tỉnh không chi trả tập trung), trên cơ sở đó doanh nghiệp viễn thông sẽ ký hợp đồng chi tiết với từng cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ tại tỉnh.</p>
3	Sở TTTT Tuyên Quang	- Giá cước sử dụng mạng còn cao so với giá cước sử dụng mạng Internet thông thường.	<p>- Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.</p> <p>Dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II tương đương với dịch vụ mạng riêng ảo của doanh nghiệp viễn thông, trong khi nhu cầu của</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>- Tại tỉnh Tuyên Quang, mạng TSLCD chỉ triển khai đến cấp huyện, chưa triển khai đến cấp xã do đó gặp khó khăn khi triển khai các ứng dụng CNTT trên hệ thống mạng.</p>	<p>địa phương chủ yếu là sử dụng Internet. Các đơn vị cần xác định rõ nhu cầu sử dụng, đưa ra các lựa chọn về dịch vụ, tốc độ phù hợp với nhu cầu và nguồn ngân sách được bố trí trong năm.</p> <p>- Khoản 1 Điều 12 Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước: Trục liên thông văn bản quốc gia được kết nối, liên thông với hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương qua Mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, nhà nước (Mạng TSLCD cấp I); Bộ TTTT đã có công văn số 273/BTTTT-CBĐTƯ ngày 31/1/2020 hướng dẫn mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương. Hiện nay Chính phủ đẩy mạnh Chính phủ điện tử, các Sở TTTT cần tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các ứng dụng CNTT tại tỉnh trên nền tảng mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng mạng, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước.</p>
4	Trung tâm Công nghệ Thông tin - Bộ Văn hóa TTDL	<p>- Đối với các hệ thống đã đạt các yêu cầu cơ bản cho HTTT cấp độ 3 trở lên đề nghị giảm thiểu thủ tục khai báo để việc triển khai kết nối nhanh chóng và thuận tiện, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chính phủ</p>	<p>Căn cứ nội dung tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư 12/2019/TT-BTTTT quy định Hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng TSLCD phải đáp ứng các yêu cầu an toàn theo quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Phụ lục 1 của Thông tư này.</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
			Do đó nếu hệ thống đã đạt các yêu cầu cơ bản cho HTTT theo quy định và đáp ứng Phụ lục 1 của Thông tư này sẽ được triển khai kết nối khi có yêu cầu.
5	Sở TTTT Phú Thọ	<ul style="list-style-type: none"> - Các hệ thống thông tin của tỉnh và Trung ương bước đầu được đưa vào sử dụng còn gặp nhiều khó khăn, bất cập. Cơ chế vận hành các hệ thống thông tin chưa đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan nhà nước các cấp. Một số hệ thống dùng chung của Bộ, ngành Trung ương chưa đảm bảo kết nối liên thông trên Trục liên thông NGSP. - Hiệu quả khai thác các ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước chưa đạt được mục tiêu đề ra. Hầu hết cơ quan quán triệt và sử dụng hiệu quả các ứng dụng dùng chung, tuy nhiên còn một số đơn vị triển khai chậm, chưa quyết liệt khai thác lợi ích của CNTT đem lại. - Việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa được các cơ quan, đơn vị quan tâm đúng mức. Hệ thống thông tin tại các cơ quan đơn vị còn tồn tại các nguy cơ gây mất an toàn thông tin mạng chưa được xử lý kịp thời, tiềm ẩn các nguy cơ để lộ, lọt thông tin. <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục hoàn thiện ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực CNTT tạo hành lang pháp lý nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử. - Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm triển khai, hướng dẫn về phương pháp, tiêu chuẩn kết nối để tích hợp, liên thông hệ thống thông tin, CSDL dùng chung của địa phương với các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương. 	Cục BĐTW báo cáo Bộ TTTT và phối hợp với Cục Tin học hóa tham mưu, đề xuất các nội dung Sở TTTT Phú Thọ kiến nghị trong thời gian tới

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
6	Sở TTTT Thái Nguyên	<p>- Chưa có sự thống nhất về triển khai dịch vụ mạng TSLCD tại các địa phương</p> <p>- Không tích hợp được truy nhập Internet qua mạng TSLCD (bằng thông thấp)</p> <p>- Các cơ quan nhà nước được phân bổ phân tán, nhiều cấp, nhiều vị trí làm việc khác nhau.</p>	<p>- Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, các địa phương sử dụng mạng TSLCD để gửi, nhận văn bản điện tử. Hiện nay Chính phủ đang đẩy mạnh Chính phủ điện tử tại các Bộ ngành, địa phương, Sở TTTT tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các ứng dụng CNTT tại tỉnh trên nền tảng mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong quá trình xử lý công việc. Cục BĐTW sẽ phối hợp với các đơn vị trong Bộ TTTT tham mưu, đề xuất hướng dẫn triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng của mạng.</p> <p>- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT, dịch vụ truy cập Internet của mạng TSLCD phục vụ cho các cơ quan Đảng, nhà nước cấp Trung ương. Vì vậy, mạng TSLCD cấp II không cung cấp dịch vụ Internet cho các cơ quan Đảng, nhà nước tại địa phương.</p> <p>- Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 273/BTTTT-CBĐTW ngày 31/01/2020 hướng dẫn mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương,</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>- Một số ứng dụng thời gian thực như họp trực tuyến nếu sử dụng mạng TSLCD dễ bị nghẽn cục bộ.</p>	<p>để chuẩn hóa mô hình kết nối của bộ, ngành, địa phương khi kết nối vào mạng TSLCD đảm bảo các quy định về kết nối và ATTT. Đối với các tỉnh, thành phố có trụ sở cơ quan phân tán nên áp dụng mô hình 6, 7, 8. Sở TTTT Thái Nguyên liên hệ với Cục BĐTW (ĐT: 080 41065) để được tư vấn, hỗ trợ.</p> <p>- Các đơn vị cần xác định rõ nhu cầu sử dụng, đưa ra các lựa chọn về dịch vụ, tốc độ phù hợp với nhu cầu để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Trong trường hợp vẫn xảy ra các vấn đề về chất lượng dịch vụ THHN tại địa phương, Cục BĐTW sẽ có văn bản yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phải đảm bảo chất lượng và an toàn thông tin theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT. Đồng thời, đối với các phiên THHN do địa phương ký hợp đồng trực tiếp với doanh nghiệp viễn thông, Sở TTTT có quyền yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng và phạt nếu vi phạm chất lượng dịch vụ (nếu có quy định trong hợp đồng).</p>
7	Sở TTTT Vĩnh Long	Hiện tại giá cước thuê đường truyền còn khá cao do các áp dụng phương pháp quy đổi tương đương dịch vụ leaseline để tính phí	Theo thông tin do Sở TTTT Vĩnh Long cung cấp, doanh nghiệp viễn thông đã thực hiện đúng theo quy định về cước tại Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT. Dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II tương đương với dịch

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
			<p>vụ mạng riêng ảo của doanh nghiệp viễn thông, vì vậy doanh nghiệp viễn thông áp dụng phương pháp quy đổi tương đương dịch vụ leasedline để tính phí là chính xác.</p> <p>Đơn vị cần xác định rõ nhu cầu sử dụng, đưa ra các lựa chọn về dịch vụ, tốc độ phù hợp với nhu cầu và nguồn ngân sách được bố trí trong năm.</p>
8	Sở TTTT Trà Vinh	<p>Hiện tại giá cước quy định tại Thông tư 43/2017/TT-BTTTT cao hơn so với cước dịch vụ công cộng.</p> <p>Kiến nghị Cục Bưu điện Trung ương rà soát, nghiên cứu tham mưu Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định giảm giá cước sử dụng dịch vụ mạng TSLCD để địa phương đảm bảo kinh phí triển khai trên phạm vi toàn tỉnh; đồng thời có hướng dẫn, quy định ưu tiên sử dụng và triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD.</p>	<p>Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm.</p> <p>Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương. Vì vậy, các đơn vị cần xác định rõ nhu cầu sử dụng, đưa ra các lựa chọn về tốc độ phù hợp với nhu cầu và nguồn ngân sách được bố trí trong năm.</p> <p>Cục BĐTW sẽ phối hợp với Cục Tin học hóa tham mưu, đề xuất hướng dẫn triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng của mạng.</p>
9	Sở TTTT Đắk Nông	<p>- Nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin tại địa phương hiện tại thiếu và yếu, đặc biệt là nhân lực về kỹ thuật có hiểu biết về truyền dẫn và hạ tầng viễn thông, kết nối, ICT... do một thời gian dài không được đào tạo cập nhật kiến thức quản lý, cũng như về công nghệ, khi hạ tầng ICT đã có nhiều thay đổi.</p>	<p>- Hàng năm Bộ TTTT (Cục BĐTW, THH, ATTT, VNNIC) đều tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn để nâng cao trình độ của nhân lực chuyên trách về CNTT tại các địa phương.</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>- Qua quá trình triển khai thiếu mô hình tham chiếu kết nối tổng thể (gần đây mới có hướng dẫn) cũng là một trong những khó khăn của địa phương. Các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương chỉ đưa ra yêu cầu là khuyến nghị mà chưa có văn bản nào yêu cầu triển khai mạng TSLCD là bắt buộc, nhấn mạnh tầm quan trọng của mạng TSLCD trong việc kết nối, là hạ tầng chính phục vụ cho tái cấu trúc hạ tầng kết nối tại địa phương, do đó cũng là yếu tố địa phương chưa thực sự quan tâm triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử gắn liền với đến hạ tầng kết nối, truyền tải tuân thủ các nguyên tắc an toàn.</p> <p>- Thiếu kinh phí để thực hiện công tác đầu tư trang thiết bị cơ bản, thiết bị an toàn, bảo mật; thuê kênh truyền (cước phí đầu nối và duy trì cao) là khó khăn lớn nhất để thực hiện kết nối theo quy định đảm bảo an toàn thông tin theo yêu cầu mới.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <p>- Bộ Thông tin và Truyền thông nên nghiên cứu có chính sách trợ giá hoặc giảm giá cước đầu nối và cước hàng tháng cho dịch vụ mạng TSLCD cấp II.</p> <p>- Bộ Thông tin và Truyền thông cần có quy định rõ cụ thể về giá cước từng dịch vụ trên mạng TSLCD (dịch vụ cơ bản, giá trị gia tăng và dịch vụ cộng thêm khác) từ đó để địa phương có căn cứ tham chiếu và áp dụng.</p>	<p>- Điều 12, khoản b điểm 1 Điều 19 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 đều quy định phải sử dụng mạng TSLCD để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước.</p> <p>- Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.</p> <p>Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới. Đồng thời, Cục BĐTW sẽ phối hợp với Cục Tin học hóa tham mưu, đề xuất hướng dẫn triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng của mạng.</p>
10	Sở TTTT Nghệ An	<p>- Cơ sở hạ tầng của các đơn vị sử dụng dịch vụ thiếu đồng bộ, do đó quá trình cài đặt, kết nối gặp những khó khăn nhất định.</p> <p>- Sở TT&TT chưa có công cụ chính thức để kiểm soát chất lượng dịch vụ một cách thường xuyên.</p> <p>- Năng lực quản trị mạng LAN tại các đơn vị sử dụng còn hạn chế; Nhiều đơn vị chưa phân biệt rõ mạng TSLCD và mạng</p>	<p>- Căn cứ khoản 3 Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD có trách nhiệm “bảo đảm chất lượng dịch vụ, độ sẵn sàng đối với các điểm kết nối thuộc mạng TSLCD cấp II tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>công cộng, dẫn đến một số yếu tố tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin</p>	<p>ương”. Vì vậy, Sở TT&TT có quyền yêu cầu doanh nghiệp quyền truy cập vào phân hệ giám sát mạng TSLCD cấp II để thực hiện kiểm soát chất lượng dịch vụ một cách thường xuyên.</p> <p>- Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 273/BTTTT-CBĐTƯ ngày 31/01/2020 hướng dẫn mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương. Trong đó, mô hình 9 về “kết nối mạng LAN của đơn vị trực thuộc” hướng dẫn phân tách phân hệ mạng TSLCD và phân hệ mạng công cộng.</p>
11	Sở TTTT Bắc Kạn	<p>- Nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin tại địa phương hiện tại thiếu và yếu, đặc biệt là nhân lực về kỹ thuật có hiểu biết về truyền dẫn và hạ tầng viễn thông, kết nối, ICT.</p> <p>- Thiếu kinh phí để thực hiện công tác đầu tư trang thiết bị cơ bản, thiết bị an toàn, bảo mật; thuê kênh truyền (cước phí đầu nối và duy trì cao) là khó khăn lớn nhất để thực hiện kết nối theo quy định đảm bảo an toàn thông tin theo yêu cầu mới.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <p>Bộ Thông tin và Truyền thông nên nghiên cứu có chính sách trợ giá, quy định cứng mức giá cước thu hoặc giảm giá cước đầu nối và cước hàng tháng cho dịch vụ mạng TSLCD cấp II tránh mỗi tỉnh áp dụng thu giá cước đầu nối và cước hàng tháng khác nhau cho dịch vụ mạng TSLCD cấp II ở tỉnh.</p>	<p>- Hàng năm Bộ TTTT (Cục BĐTƯ, THH, ATTT, VNNIC) đều tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn để nâng cao trình độ của nhân lực chuyên trách về CNTT tại các địa phương.</p> <p>- Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.</p> <p>Cục BĐTƯ sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
12	Sở TTTT Hà Tĩnh	<p>Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh đang khảo sát và xây dựng phương án kết nối mạng TSLCD cấp II theo hướng thuê hạ tầng có sẵn của các doanh nghiệp viễn thông. Quá trình xây dựng phương án, Sở nhận thấy khó xác định giá thuê với doanh nghiệp theo Thông tư 43/2017/TT-BTTTT (mức giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước được quy định không vượt quá 50% giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm)</p> <p>Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị Cục có phương án tham mưu phù hợp.</p>	<p>Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương. Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p>
13	Sở TTTT Ninh Thuận	<p>- Về giá cước sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng được thực hiện theo Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Theo đó, Thông tư chưa quy định bảng giá cước áp dụng cụ thể cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp I và cấp II, cho nên doanh nghiệp viễn thông hiện nay đang áp dụng theo quy định về giá cước đường truyền Leased line cao hơn nhiều lần so với giá cước sử dụng dịch vụ internet hiện nay các cơ quan, địa phương đang sử dụng. Như vậy, sau khi đưa mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II vào hoạt động, <i>các cơ quan, địa phương phải chi trả 02 khoản chi phí về đường truyền</i> (Chi phí sử dụng đường truyền internet và chi phí sử dụng dịch vụ truyền số liệu chuyên dùng).</p> <p>- Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang hoàn thiện dự thảo Đề án thiết lập mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương. Vì vậy chưa có phát sinh vướng mắc. Tuy nhiên, dự kiến sẽ có một số phát sinh vướng mắc về kinh phí đầu tư thiết bị đầu cuối và giá cước sử dụng</p>	<p>Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương. Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>dịch vụ truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan, địa phương.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <p>Đề nghị Cục Bưu điện Trung ương tham mưu Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành bảng giá cước sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan, địa phương ở mức thấp hơn hoặc bằng giá cước sử dụng đường truyền internet.</p>	
14	Sở TTTT Lạng Sơn	<p>- Chưa có văn bản chính thức yêu cầu bắt buộc các cơ quan phải sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thay thế mạng công cộng, trong khi đó giá cước dịch vụ tương đối cao dẫn đến công tác tham mưu đối với tỉnh còn chưa thực sự quyết liệt để đưa mạng TSLCD cấp II vào sử dụng chính thức.</p> <p>- Thiếu kinh phí để thực hiện đầu tư trang thiết bị an toàn, bảo mật và kinh phí thuê đường truyền.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <p>- Ban hành văn bản chính thức đến UBND các tỉnh yêu cầu bắt buộc sử dụng mạng TSLCD cấp II – là hạ tầng chính phục vụ cho tái cấu trúc hạ tầng kết nối tại địa phương.</p> <p>- Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông quy định lại giá cước sử dụng mạng TSLCD cấp II hoặc có chính sách trợ giá cho các cơ quan nhà nước khi sử dụng mạng TSLCD cấp II</p>	<p>- Điều 12, khoản b điểm 1 Điều 19 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 đều quy định phải sử dụng mạng TSLCD để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước. Cục BĐTW sẽ phối hợp với Cục Tin học hóa tham mưu, đề xuất hướng dẫn triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng của mạng.</p> <p>- Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương. Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
15	Sở TTTT Thái Bình	<p>- Mức giá cước theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 cao (không vượt quá 50% giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng), do đó các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh khó khăn trong việc lập dự toán chi ngân sách hàng năm cho dịch vụ.</p> <p>- Các cơ quan, đơn vị chủ yếu sử dụng dịch vụ truy cập Internet, truyền hình Hội nghị trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng, còn các dịch vụ khác như: Cho thuê chỗ đặt máy chủ (Hosting); kết nối mạng riêng ảo (IP/MPLS VPN lớp 2, lớp 3); truy nhập từ xa (Remote Access IP VPN); máy chủ Web, Email (Web & Email server) và các dịch vụ khác hầu như chưa sử dụng.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <p>Đề nghị Cục Bưu điện Trung ương <i>hướng dẫn các địa phương triển khai các dịch vụ để đảm bảo tận dụng tối đa hạ tầng trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng</i></p>	<p>Cục BĐTW sẽ phối hợp với Cục Tin học hóa tham mưu, đề xuất hướng dẫn triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng của mạng.</p>
16	Sở TTTT Kon Tum	<p>- Quy định tại điều 2 Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 “Mức giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước được quy định không vượt quá 50% giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm” không quy định cụ thể về giá cước nên các đơn vị sử dụng dịch vụ khó khăn trong xác định giá để ký hợp đồng.</p> <p>- Lực lượng CNTT của rất nhiều đơn vị không sâu về chuyên ngành CNTT nên không đánh giá được chất lượng dịch vụ doanh nghiệp cung cấp (đặc biệt về chủ động kiểm soát an toàn, an ninh thông tin).</p>	<p>- Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương. Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p> <p>- Hàng năm Bộ TTTT (Cục BĐTW, THH, ATTT, VNNIC) đều tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn để nâng cao trình độ của</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
			nhân lực chuyên trách về CNTT tại các địa phương.
17	Sở TTTT Bình Thuận	<p>- Thiết bị đầu cuối mạng TSLCD tại các điểm kết nối còn sử dụng thiết bị MRV-OS304, thiết bị này đã đưa vào sử dụng trong thời gian dài, chưa được thay thế thiết bị mới (có thể xảy ra tình trạng hư hỏng bất cứ lúc nào).</p> <p>- Hệ thống đường truyền mạng TSLCD tại các điểm chưa đảm bảo tính sẵn sàng (chưa có đường truyền dự phòng, thiết bị chưa có công dự phòng), khi xảy ra sự cố đứt cáp phải mất thời gian dài để khắc phục.</p> <p>- Giá cước thuê bao thuê dịch vụ mạng TSLCD còn cao, chưa có chính sách ưu đãi...</p> <p>- Việc theo dõi trạng thái hoạt động các điểm mạng TSLCD (up/down) chưa được triển khai tốt, chưa chủ động giám sát phát hiện kịp thời các sự cố, khắc phục các sự cố còn chậm.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <p>- Yêu cầu các doanh nghiệp Viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD triển khai đảm bảo các yêu cầu an toàn thông tin mạng TSLCD theo quy định tại Phụ lục 1, Thông tư 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/4/2019.</p> <p>- Xem xét điều chỉnh giá cước phù hợp và có các chính sách hỗ trợ, ưu đãi các đơn vị có sử dụng dịch vụ mạng TSLCD.</p>	<p>- Trong thời gian vừa qua, căn cứ hồ sơ đáp ứng của hai doanh nghiệp viễn thông (VNPT và Viettel), Cục BĐTW đã kiểm tra, đánh giá hạ tầng mạng lưới, đến thời điểm hiện tại, hai doanh nghiệp trên đã đảm bảo các yêu cầu về kết nối và bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.</p> <p>Cục BĐTW đã làm việc với VNPT (doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng mạng TSLCD cấp II tại địa phương), trong đó yêu cầu VNPT đảm bảo chất lượng dịch vụ và xem xét việc đầu tư thiết bị dự phòng cho mạng TSLCD cấp II.</p> <p>- Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.</p>
18	Sở TTTT Sơn La	<p>- Giá cước dịch vụ khá cao.</p> <p>- Các dịch vụ dùng chung toàn tỉnh đang được sử dụng hiệu quả do được cung cấp qua Internet phục vụ cán bộ, công chức truy cập từ xa để làm việc; để truy cập từ Internet vào mạng chuyên dùng phải cấu hình VPN cho các máy trạm.</p>	<p>Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		- Địa hình Sơn La rộng, nhiều đồi núi, sông ngòi, gây cản trở khi cung cấp và xử lý sự cố về đường truyền	vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.
19	Sở TTTT An Giang	<p>Căn cứ điều 2, Thông tư số 43/2017/TT</p> <p>-BTTTT: “ Mức giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước được quy định không vượt quá 50% giá trị cước các dịch vụ công cộng tương ứng tại từng thời điểm”. Tuy nhiên, với quy định này các đơn vị gặp khó khăn trong việc áp dụng giá cước cụ thể khi xây dựng kế hoạch thuê dịch vụ đối với các nhà mạng do phải đối chiếu và so sánh giá dịch vụ công cộng tương ứng tại từng thời điểm của các nhà mạng khác nhau.</p> <p>Đề nghị Cục BĐTW tham mưu Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể mức giá cụ thể dành riêng cho dịch vụ TSLCD</p>	Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.
20	Sở TTTT Long An	<p>Vướng mắc lớn nhất là về giá cước, giá cước còn rất cao khi triển khai mạng TSLCD nhất là phải triển khai đến cấp xã. Băng thông khoảng 3 - 5Mbps cho các sở ngành và UBND cấp huyện, 0.5Mbps cho 188 UBND cấp xã.</p> <p>Có chính sách ưu đãi về giá cước cho các đơn vị cấp xã</p>	<p>Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.</p> <p>Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p>
21	Sở TTTT Hòa Bình	- Mặc dù việc áp dụng giá cước cung cấp dịch vụ trên mạng TSLCD của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đã tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT. Tuy nhiên, theo đánh giá và phải ánh của các đơn vị sử dụng dịch vụ ở cơ sở là còn khá cao nếu so với dịch vụ công cộng tương ứng.	Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>- Nhân lực chuyên trách về CNTT tại địa phương hiện tại thiếu và yếu, đặc biệt là nhân lực về kỹ thuật có hiểu biết về truyền dẫn và hạ tầng viễn thông, kết nối... do một thời gian dài không được đào tạo cập nhật kiến thức quản lý, cũng như về công nghệ, khi hạ tầng CNTT đã có nhiều thay đổi.</p> <p>- Thiếu kinh phí để thực hiện công tác đầu tư trang thiết bị cơ bản, thiết bị an toàn, bảo mật; thuê kênh truyền (cước phí đầu nối và duy trì cao) là khó khăn lớn nhất để thực hiện kết nối theo quy định đảm bảo an toàn thông tin theo yêu cầu.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <p>- Bộ TTTT nghiên cứu, có chính sách trợ giá hoặc giảm giá cước đầu nối và cước hàng tháng cho dịch vụ mạng TSLCD cấp II và cần có quy định rõ cụ thể về giá cước từng dịch vụ trên mạng TSLCD (dịch vụ cơ bản, giá trị gia tăng và dịch vụ cộng thêm khác) từ đó để địa phương có căn cứ tham chiếu và áp dụng.</p> <p>- Cục BĐTW và Cục Tin học hóa cần có những văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về việc triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để địa phương có kế hoạch triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD một cách hiệu quả.</p>	<p>cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.</p> <p>Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p> <p>Đồng thời, Cục BĐTW sẽ phối hợp với Cục Tin học hóa tham mưu, đề xuất hướng dẫn triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng của mạng.</p>
22	Sở TTTT Thái Bình	<p>- Mức giá cước theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 cao (không vượt quá 50% giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng), do đó các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh khó khăn trong việc lập dự toán chi ngân sách hàng năm cho dịch vụ.</p> <p>- Các cơ quan, đơn vị chủ yếu sử dụng dịch vụ truy cập Internet, truyền hình Hội nghị trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng, còn các dịch vụ khác như: Cho thuê chỗ đặt máy chủ (Hosting); kết nối mạng riêng ảo (IP/MPLS VPN lớp 2, lớp 3); truy nhập từ xa (Remote Access IP VPN); máy chủ Web, Email (Web & Email server) và các dịch vụ khác hầu như chưa sử dụng.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p>	<p>- Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.</p> <p>Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>Đề nghị Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn các địa phương triển khai các dịch vụ để đảm bảo tận dụng tối đa hạ tầng trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng</p>	<p>- Trong thời gian tới, Cục BĐTW sẽ phối hợp với Cục Tin học hóa tham mưu, đề xuất hướng dẫn triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng của mạng.</p>
23	Sở TTTT Hải Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí còn hạn chế nên việc triển khai chưa đồng bộ phải chia theo từng giai đoạn khác nhau. - Hạ tầng CNTT chưa đảm bảo; việc chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 còn gặp nhiều khó khăn. - Cán bộ làm công tác về CNTT tại các Sở, ngành, cấp huyện, cấp xã còn thiếu và hạn chế. - Công tác vận hành còn khó khăn do thiếu đội ngũ kỹ thuật. - Bộ đã có văn bản hướng dẫn về mô hình triển khai TSLCD nhưng để áp dụng cụ thể cho địa phương còn gặp nhiều khó khăn như việc xác định được mô hình cụ thể để triển khai được hết các nội dung theo hướng dẫn còn vướng mắc do hạ tầng tại TTDL và của các ngành, địa phương còn hạn chế. 	<p>Đối với những khó khăn, vướng mắc của Sở TTTT Hải Dương về mô hình tham chiếu, Cục BĐTW sẽ phối hợp để tư vấn lựa chọn mô hình phù hợp với địa phương.</p>
24	Sở TTTT Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ phụ trách hạ tầng công nghệ thông tin của các đơn vị có sự thay đổi vị trí công tác hằng năm nên việc quản lý hạ tầng mạng tại đầu cuối các đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. - Mạng LAN, WAN kết nối vào mạng TSLCD được đầu tư lâu nên ít nhiều xuống cấp. <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Cục Bưu điện Trung ương định kỳ tổ chức các lớp tập huấn về quản lý, vận hành hạ tầng mạng TSLCD cho các địa phương. 	<p>Hàng năm, Cục BĐTW thực hiện tổ chức tập huấn các nội dung liên quan đến mạng TSLCD. Đối với khó khăn, vướng mắc cần hỗ trợ kịp thời, Sở TTTT có thể liên hệ trực tiếp với đơn vị quản lý mạng TSLCD khu vực miền Trung của Cục BĐTW là Bưu điện T26, số điện thoại: 08051111 để được hỗ trợ.</p>
25	Sở TTTT Cà Mau	<p>Chất lượng đường truyền tại Sở TTTT còn hạn chế. Khi tham dự HNTH trực tuyến với Bộ TTTT, Sở TTTT phải sử dụng</p>	<p>Hàng năm, Cục BĐTW thực hiện tổ chức tập huấn các nội dung liên quan đến mạng TSLCD. Đối với khó khăn, vướng mắc cần</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>phòng họp trực tuyến tại trụ sở của Viễn thông Cà Mau để bảo đảm chất lượng đường truyền cho hội nghị.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Cục BĐTW hỗ trợ tập huấn chuyên môn, kỹ năng ứng dụng CNTT cho các cán bộ của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đáp ứng yêu cầu công việc vận hành hệ thống mạng TSLCD trong hoạt động của cơ quan nhà nước. - Đầu tư các thiết bị ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả công việc và phục vụ cho chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước. 	<p>hỗ trợ kịp thời, Sở TTTT có thể liên hệ trực tiếp với đơn vị quản lý mạng TSLCD khu vực phía Nam của Cục BĐTW là Bưu điện CP16, số điện thoại: 080 82993 để được hỗ trợ.</p>
26	Sở TTTT Hậu Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng thông được cung cấp chưa đảm bảo để triển khai các hệ thống dùng của tỉnh (hiện tại bảng thông của đường truyền cấp I chỉ 50MB “trong đó chỉ cấp 30MB còn 20 MB sử dụng cho các hệ thống bên khối Đảng và bảo mật thông tin” nên rất khó khăn trong việc triển khai các dịch vụ). - Nguồn kinh phí khá lớn nên địa phương rất khó khăn trong việc phân bổ để thuê (hoặc đầu tư) hệ thống. <p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <p>Nâng cấp hệ thống mạng trực đảm bảo cung cấp đủ băng thông để tỉnh triển khai các hệ thống dùng chung của tỉnh</p>	<p>Hiện tại, để đảm bảo kết nối trực liên thông văn bản điện tử quốc gia theo yêu cầu của VPCP, Cục BĐTW đã tiến hành nâng cấp tốc độ UBND tỉnh lên 50Mbps (có thể nâng cấp tối đa lên 1Gbps). Đối với các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ tỉnh chạy qua mạng TSLCD cấp II. Do vậy, Sở TTTT căn cứ nhu cầu về tốc độ đường truyền và kinh phí của tỉnh, làm việc với doanh nghiệp viễn thông tại địa phương để được đáp ứng.</p>
27	Trung tâm Thông tin – Bộ Nội vụ	<p>Các đơn vị cấp 2, 3 của Bộ có trụ sở nằm ngoài trụ sở Bộ chưa được triển khai sử dụng các dịch vụ trên Mạng TSLCD</p>	<p>Bộ Nội vụ căn cứ theo yêu cầu về triển khai các ứng dụng, dịch vụ để làm việc với doanh nghiệp viễn thông triển khai kênh truyền mạng TSLCD đáp ứng yêu cầu.</p>
28	Sở TTTT Bà Rịa – Vũng Tàu	<p>Hiện tại, toàn bộ lưu lượng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đang tập trung tại hạ tầng của Nhà cung cấp dịch vụ, đơn vị sử dụng chưa kiểm soát được chất lượng đường truyền (tốc độ đường truyền, mức độ sẵn sàng, lưu lượng sử dụng mỗi điểm kết nối)</p>	<p>- Căn cứ khoản 3 Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD có trách nhiệm “bảo đảm chất lượng dịch vụ, độ sẵn sàng đối với các điểm kết nối thuộc mạng TSLCD cấp II</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
			tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Vì vậy, Sở TT&TT có quyền yêu cầu doanh nghiệp quyền truy cập vào phân hệ giám sát mạng TSLCD cấp II để thực hiện kiểm soát chất lượng dịch vụ một cách thường xuyên.
29	Sở TTTT Thanh Hóa	<p>- Hệ thống server ứng dụng hiện đang đặt tại nhiều đơn vị và chưa có quy hoạch tổng thể, thống nhất. Do vậy, gây khó khăn trong công tác định tuyến các kết nối trong mạng TSLCD.</p> <p>- Thông tư 27/2017/TT-BTTTT mới quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng TSLCD, chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc quy hoạch, điều chỉnh hoặc tận dụng các thiết bị, ứng dụng cũ trên mạng để kết nối vào mạng TSLCD.</p> <p>- Kinh phí thuê các đường TSLCD tại các đơn vị đang do các đơn vị sử dụng nguồn chi phí thường xuyên để chi trả, chưa có hướng dẫn về nguồn chi phí tập trung để thực hiện.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị Cục Bưu điện Trung ương có hướng dẫn cụ thể về định hướng các ứng dụng hoạt động trên mạng TSLCD cũng như hỗ trợ các tỉnh trong quá trình tận dụng các cơ sở hạ tầng thiết bị cũ có sẵn để kết nối vào mạng TSLCD</p>	<p>Trong thời gian tới, Cục BĐTW sẽ phối hợp với Cục Tin học hóa tham mưu, đề xuất hướng dẫn triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng của mạng.</p> <p>Đối với hạ tầng, thiết bị cũ, đề nghị Sở cung cấp thông tin về thiết bị, mô hình đầu nối hiện tại; Cục BĐTW sẽ phối hợp hướng dẫn đơn vị cấu hình thiết bị cũ để thực hiện kết nối.</p>
30	Sở TTTT Gia Lai	<p>- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ quan nhà nước còn thiếu, hạn chế về trình độ, chủ yếu làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (nhiệm vụ chính là quản lý nhà nước) dẫn đến không chuyên sâu về kỹ thuật, gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý, vận hành hệ thống, nhất là công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin hệ thống.</p> <p>- Việc đánh giá sự phù hợp về yêu cầu an toàn thông tin đối với Mạng TSLCD cấp II do doanh nghiệp viễn thông đủ điều kiện cung cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai chủ yếu dựa trên hồ sơ, tài</p>	<p>Đối với nội dung kiến nghị không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục BĐTW, Cục sẽ tổng hợp, đề nghị lên Bộ TTTT giải quyết các kiến nghị của Sở TTTT Gia Lai. Hàng năm, Cục BĐTW phối hợp với Cục ATTT, Trung tâm Internet Việt Nam thực hiện tổ chức tập huấn các nội dung liên quan đến mạng TSLCD. Đối với khó khăn, vướng mắc cần hỗ trợ kịp thời, Sở TTTT</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>liệu do doanh nghiệp cung cấp, Sở TT&TT chưa trực tiếp kiểm tra, đánh giá trên hệ thống.</p> <p>Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân lực chuyên trách về CNTT tại một số cơ quan nhà nước thuộc tỉnh thường không gắn bó lâu dài, hay nghỉ việc/chuyển công tác do chế độ lương, ưu đãi thấp so với nhu cầu cá nhân; cơ chế, chính sách đãi ngộ, lương hiện nay chưa thu hút nhân lực có chuyên môn cao về CNTT; hầu hết các đơn vị không bố trí được cán bộ chuyên trách về CNTT, chủ yếu là kiêm nhiệm do thực hiện chủ trương về tinh giảm biên chế, khó có thể tuyển dụng thêm nhân lực thuộc đối tượng này. - Việc kiểm tra, đánh giá trực tiếp trên hệ thống đòi hỏi thiết bị, nhân lực có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, nhưng nhân lực của Sở TT&TT chủ yếu là kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm thực tế. <p>Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sớm tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bảng lương công chức, viên chức và ưu đãi theo nghề chuyên ngành CNTT, An toàn thông tin... theo nội dung Kế hoạch xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-BTTTT ngày 31/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Tập huấn, hướng dẫn chuyên sâu về kỹ thuật đối với công tác rà soát, kiểm tra sự phù hợp về yêu cầu an toàn thông tin đối với Mạng TSLCD cấp II do doanh nghiệp viễn thông đủ điều kiện cung cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 	<p>có thể liên hệ trực tiếp với đơn vị quản lý mạng TSLCD khu vực miền Trung của Cục BDTW là Bưu điện T26, số điện thoại: 080 51111 để được hỗ trợ.</p>
31	Sở TTTT Hải Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ băng thông của đường truyền không đáp ứng được nhu cầu truy cập của mỗi đơn vị (chỉ được cung cấp 2Mbps/01 đơn vị). - Mức giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD của một doanh nghiệp 	<p>- Mạng TSLCD cấp II do doanh nghiệp viễn thông cung cấp. Do vậy, các đơn vị sử dụng căn cứ theo nhu cầu về các ứng dụng, dịch vụ và kinh phí làm việc với doanh</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>viễn thông chưa thống nhất tại các địa phương, chưa có căn cứ xác định đơn giá, gây khó khăn trong việc xây dựng dự toán kinh phí thực hiện thuê dịch vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD còn cao so với các dịch vụ đường truyền khác, chưa khuyến khích các đơn vị lựa chọn sử dụng nếu không có chế tài, quy định yêu cầu sử dụng. - Việc truy cập Internet thông qua mạng TSLCD còn chưa thống nhất, hiệu quả khai thác Internet qua mạng TSLCD không đáp ứng yêu cầu, trong khi cần đẩy mạnh hoạt động điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên môi trường internet nên các cơ quan, đơn vị nhà nước chưa quan tâm khai thác mạng này. - Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin một số đơn vị còn yếu, một số đơn vị hệ thống mạng LAN đã xuống cấp, chưa đáp ứng cho việc triển khai mạng TSLCD 	<p>nghiệp viễn thông tại địa phương đề được đáp ứng. Cục BĐTW sẽ phối hợp thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương. <p>Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p> <p>Theo báo cáo của VNPT gửi Cục BĐTW, giá cước mạng TSLCD đang áp dụng tại 63 tỉnh, thành phố, VNPT đã hướng dẫn, phân cấp cho các Trung tâm kinh doanh VNPT tỉnh/thành phố áp dụng giá cước tối đa bằng 50% giá cước dịch vụ, đã đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT, dịch vụ truy cập Internet của mạng TSLCD phục vụ cho các cơ quan Đảng, nhà nước cấp Trung ương. Vì vậy, mạng TSLCD cấp II không cung cấp dịch vụ Internet cho các cơ quan Đảng, nhà nước tại địa phương.

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
32	Sở TTTT Sóc Trăng	<p>Quy định tại điều 2 Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT “Mức giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước được quy định không vượt quá 50% giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm” không quy định cụ thể về giá cước nên khó khăn trong xác định giá để ký hợp đồng.</p> <p>Đề xuất, kiến nghị: Nên quy định chi tiết hơn về mức giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.</p>	<p>Cục BĐTW sẽ nghiên cứu, xem xét và có đề xuất quy định cụ thể về giá cước từng dịch vụ trong thời gian tới.</p>
33	Sở TTTT Yên Bái	<p>Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Yên Bái do chưa có Quy định quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước nên việc quản lý và triển khai mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh còn gặp một số khó khăn nhất định như việc ký kết hợp đồng giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đường truyền còn phân tán, chưa tập trung dẫn đến tình trạng có đơn vị ký kết sử dụng, có đơn vị không sử dụng; một nguyên nhân nữa là do việc kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng nhưng lại chưa có dịch vụ ứng dụng trên mạng nên việc phải chi trả kinh phí cho việc duy trì thường xuyên của mạng TSLCD cũng là một gánh nặng cho các đơn vị, đặc biệt là các đơn vị cấp xã. Bên cạnh đó, việc chưa có một quy định chung cũng kéo theo những khó khăn cho việc quản lý và thống kê số liệu của cơ quan quản lý nhà nước do việc triển khai và đầu tư hạ tầng mạng TSLCD cũng như việc triển khai các dịch vụ cụ thể trên mạng truyền số liệu chuyên dùng. <i>(Đã có dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái gửi sở Tư pháp thẩm định trình UBND tỉnh ban hành).</i></p> <p>Các doanh nghiệp đã có thông báo giá cước trên mạng truyền số liệu chuyên dùng, tuy nhiên sở cũng chưa xác định được việc áp</p>	<p>Cục BĐTW sẽ phối hợp với Cục Tin học hóa tham mưu, đề xuất hướng dẫn triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD để nâng cao hiệu quả sử dụng của mạng trong thời gian tới.</p> <p>Theo báo cáo của VNPT gửi Cục BĐTW, giá cước mạng TSLCD đang áp dụng tại 63 tỉnh, thành phố tối đa bằng 50% giá cước dịch vụ, đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT.</p> <p>Cục BĐTW sẽ phối hợp với Sở TTTT thực hiện kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật của doanh nghiệp đối với các chính sách về mạng TSLCD.</p>

TT	Tên tỉnh	Khó khăn, vướng mắc	Nội dung tháo gỡ, trả lời kiến nghị
		<p>dụng giá cước như vậy đã đáp ứng được các quy định theo Thông tư 43/TT-BTTTT.</p>	
34	Sở TTTT Quảng Ngãi	<p>Khi sử dụng mạng TSLCD thì không thể vào Internet để xử lý công việc từ xa, nhưng hiện nay các cơ quan, đơn vị đều dùng mạng Internet để xử lý công việc từ xa, từ đó bắt buộc các cơ quan, đơn vị phải sử dụng cùng lúc 2 đường truyền dịch vụ mới đáp ứng được nhu cầu dẫn đến chi phí cao.</p>	<p>Cước mạng TSLCD được quy định tại Thông tư 43/2017/TT-BTTTT không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm. Như vậy, nhà nước đã có chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ mạng TSLCD tại địa phương.</p> <p>Cước dịch vụ Internet do doanh nghiệp công bố theo quy định tại Luật Giá.</p> <p>Các ứng dụng CNTT cần bảo mật và an toàn sẽ sử dụng mạng TSLCD. Môi trường mạng Internet có thể sử dụng từ xa nhưng không bảo mật. Vì vậy, các đơn vị cần xác định rõ nhu cầu sử dụng, đưa ra các lựa chọn về dịch vụ, tốc độ phù hợp với nhu cầu và nguồn ngân sách được bố trí trong năm.</p>
35	Sở TTTT Kiên Giang	<p>Hiện vẫn còn một số đảng ủy xã/phường/thị trấn đang sử dụng đường truyền cáp đồng với tốc độ thấp (256 kbps) nên chưa đảm bảo chất lượng dịch vụ. Do đó, đề nghị nâng cấp các tuyến truyền dẫn cáp đồng sang tuyến truyền dẫn cáp quang với tốc độ tối thiểu 1 Mbps để đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ; đề nghị mở rộng kết nối mạng TSLCD cấp II (truyền hình trực tuyến) từ công an tỉnh đến công an cấp huyện với tốc độ tối thiểu 6Mbps và mở rộng kết nối mạng TSLCD từ công an tỉnh đến công an các xã/phường/thị trấn với tốc độ tối thiểu 1Mbps.</p>	<p>Về việc tăng dung lượng đường truyền và mở rộng kết nối theo yêu cầu của tỉnh, Sở TTTT Kiên Giang căn cứ nhu cầu và kinh phí của tỉnh, làm việc với doanh nghiệp viễn thông tại địa phương để được đáp ứng. Cục BDTW sẽ phối hợp thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ.</p>